

NGỌ MÔN - BIỂU TƯỢNG VĨNH HẰNG CỦA CỔ ĐÔ HUẾ

T.S. PHAN THANH HẢI*

TÓM TẮT

Từ góc nhìn lịch sử và văn hóa kiến trúc, cùng những đối sánh, bài viết đã đi đến khẳng định và lý giải một số vấn đề về triết lý kiến trúc của Ngọ môn - một kiệt tác kiến trúc, một biểu tượng văn hóa gắn liền với kinh thành Huế xưa cũng như Cổ đô Huế hiện nay.

Từ khóa: Cổ đô Huế; Ngọ môn; biểu tượng.

ABSTRACT

From the perspective of history and architecture culture and comparison, the paper determines and explains some issues on architecture philosophy of Ngọ môn (gate of noon) - an architecture masterpiece, cultural symbol of the past and present Huế citadel.

Key words: Huế citadel; Ngọ môn; symbol;

Ở Việt Nam, có lẽ không có nhiều nơi như Huế có được sự giàu có về biểu tượng văn hóa vùng đất, thậm chí có những nơi người ta không thể tìm ra biểu tượng riêng cho mình. Huế có sông Hương, núi Ngự; có chùa Thiên Mụ, cầu Trường Tiền và đặc biệt là Ngọ môn..., tất cả đều có thể coi là biểu tượng của vùng đất này. Nếu không kể sông Hương - núi Ngự là những thực thể tự nhiên, thì cầu Trường Tiền, tháp Phước Duyên, Ngọ môn là những biểu tượng văn hóa có ý nghĩa rất độc đáo.

Tháp Phước Duyên là biểu trưng của cõi Phật, là thế giới thiên, bởi Huế từng nổi danh là Thiên kinh-kinh đô của Phật giáo trong nhiều thế kỷ.

Ngọ môn là biểu tượng của chốn cung đình, của văn hoá cung đình mà Huế với tư cách là đất Thần kinh cũng tồn tại trong hàng thế kỷ.

Cầu Trường Tiền, dù đã có trên trăm năm tuổi, là biểu tượng của văn minh hiện đại, đồng thời là nhịp nối uyển chuyển giữa quá khứ với hiện tại, giữa cổ - kim, xưa - nay...

Ngọ môn 5 cửa. Cầu 6 vòm (vì). Tháp 7 tầng. Các con số 5 - 6 - 7 (tổng là 18) - theo quan niệm Đông phương thì thật đẹp và là biểu trưng của sự hoàn

hảo. Có lẽ, chỉ ở Huế mới có sự kết hợp tuyệt vời giữa các biểu tượng như vậy. Với con mắt tinh đời, nguyên Tổng Giám đốc Unesco M'Bow đã nhận ra điều đó: "Huế thực hiện được sự tổng hợp giữa đạo và đời trong kiến trúc, tổng hợp được cổ xưa và hiện đại; qua đó cổ đô cổ kính chung sống với thành phố trẻ ngày nay"¹.

Riêng đối với Ngọ môn, người xưa đã xem công trình này là một kiệt phẩm, xứng đáng để tham dự vào vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời - tức Thiên - Địa, để tạo thành sự "Thái hoà" tuyệt diệu mà không chút mặc cảm. Bài thơ khắc trên Ngọ môn đã nói lên niềm tự hào ấy:

"Bất đãi trùng môn khai,
Dĩ vô nhất ẩn xứ.
Nghiên sy khả thị nhân,
Động triết kham gia nữ".

Tam dịch:

*Cửa cung không đợi mở,
Bờ cần giấu điểm chi.
Xấu đẹp đều phô bày
Làm đẹp thêm người thay!*

1. Việc xây dựng

Thường là khi xây dựng một căn nhà, chiếc cửa, bao giờ cũng được làm sau cùng để người ta có dịp chỉnh trang, trau chuốt cho hợp ý nhất "cái đóng -

* *Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế*

mở của nơi mà mình cư ngụ, gấn bó suốt cả cuộc đời, thậm chí là rất nhiều đời, nhiều thế hệ. Ngọ môn cũng vậy. Chiếc cửa này được xây dựng sau khi hoàng đế Minh Mạng hoàn chỉnh việc quy hoạch, sắp xếp lại toàn bộ Hoàng thành và Tử Cấm thành, một công cuộc đã được thực hiện từ trước đó hơn chục năm². Việc xây dựng Ngọ môn được khởi công vào năm Minh Mạng thứ 14 (1833), sau khi triệt hạ Nam Khuyết đài và điện Càn Nguyên ở bên trên³. Thụ Thượng thư Bộ Binh Lê Văn Đức, vị đại thần sau này đã có công lao lớn trong việc tìm ra cuộc đất để xây dựng Hiếu lăng, được chỉ định làm người chỉ huy công trường. Một khối lượng khổng lồ gạch, đá, ngói, gỗ, vôi, mật và cả xà đồng, đinh sắt đã được huy động để xây dựng chiếc cửa lớn nhất của Hoàng cung. Chất lượng xây dựng Ngọ môn cũng được xếp vào hàng đặc biệt. Vừa xây được gia thêm rất nhiều mật so với bình thường⁴. Triều đình còn cho chi cả dầu trẩu để làm keo dán ghép các lớp gạch đá bên ngoài để tăng độ bền vững và tính mỹ thuật của công trình. Riêng tại 3 chiếc cửa vòm cuốn chính giữa trở xuyên qua nền đài, các xà đồng lớn đã được dùng để gia cường sức chịu lực, một việc chưa hề có tiền lệ trong xây dựng trước đó⁵.

Chính sự đầu tư lớn lao đó đã tạo nên một Ngọ môn tuyệt vời, một chiếc cửa đẹp chưa từng có! Và, điều đặc biệt là dù trải qua hơn 170 năm lịch sử, với bao biến động thăng trầm của Cố đô, Ngọ môn vẫn tồn tại vững vàng, hiên ngang như thuở ban đầu nhờ sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của những thế hệ người Huế và cả bạn bè bốn phương⁶.

2. Cấu trúc Ngọ môn

Ngọ môn là một chiếc cửa đặc biệt, bởi nó không đơn thuần là một chiếc cửa thành, mà còn là một lễ đài quan trọng bậc nhất của triều Nguyễn. Cấu trúc của Ngọ môn, vì vậy cũng rất đặc biệt.

Trên nền Nam Khuyết đài xưa, triều Nguyễn đã cho xây dựng một chiếc cửa thành mới là Ngọ môn, với bình diện thoáng, nhìn ngõ như tương tự. Nhưng, trên thực tế, cấu trúc của Ngọ môn khác xa Nam Khuyết đài! Hiện nay, ba mặt Đông - Tây - Bắc của Hoàng thành Huế vẫn còn các Khuyết đài. Đó là những cấu trúc được đặt lối hần ra bên ngoài tường thành và không có cửa trở xuyên qua. Có lẽ, Nam Khuyết đài cũng có bình diện tương tự các Khuyết đài này nhưng lại có trở 2 cửa ở hai bên, mang tên là Tả Đoan môn và Hữu Đoan môn. Ngọ môn, trái lại, cấu trúc cũng được đặt lối ra phía ngoài tường thành, nhưng lại tạo nên một mặt nền hình chữ U, với phần bụng - lõm đặt hướng ra phía ngoài. Cấu trúc này khiến nhiều người liên tưởng đó là một

vòng tay rộng mở để đón khách muôn phương... Nhưng điểm khác nhau quan trọng nhất giữa Đoan môn và Ngọ môn là cấu tạo và ý nghĩa của hai công trình này. Theo quy chế thành trì Trung Hoa, được quy định trong *Khảo Công ký*, Đoan môn với 2 lối đi trở hai bên chỉ là chiếc cửa dành cho Chư hầu, còn Ngọ môn với 5 lối đi thực sự là chiếc cửa của bậc hoàng đế⁷!

Về mặt cấu trúc, có thể chia tổng thể kiến trúc Ngọ môn làm 2 phần chính: phần nền đài, với 5 chiếc cửa trở xuyên qua và phần lầu Ngũ phụng - một công trình đồ sộ được đặt ngay trên phần nền đài này.

2.1. Phần nền đài

Đây thực sự là một đài cao, xây vượt lên trên mặt nền chung khoảng hơn 5m. Bình diện đài có hình chữ U vuông góc, đáy dài 57,96m và mỗi cánh dài 27,50m⁸, diện tích tổng cộng mặt nền chừng 1.400m². Vật liệu xây dựng đài chủ yếu là gạch vồ, đá thanh và vữa tam hợp, cùng những thanh đồng thau dùng làm xà chịu lực ở trên 3 cửa giữa. Trở xuyên qua thân đài là 5 chiếc cửa, trong đó có 3 cửa ở giữa đặt song song với nhau, là Ngọ môn (chính giữa), Tả Giáp môn (bên trái) và Hữu Giáp môn (bên phải). Hai cửa bên được trở xuyên qua lòng mỗi cánh chữ U nên cũng có hình gấp khúc tựa những đường hầm chạy xuyên suốt từ trong ra ngoài, đoạn chính song song với 3 cửa ở giữa nhưng khi ra hết cánh chữ U thì bẻ thẳng góc vào phía trục chung của Hoàng cung, toàn bộ chiều dài của đường hầm này khoảng 25m. Hai cửa bên này được gọi là Tả Dịch môn và Hữu Dịch môn. Điểm đặc biệt của 2 chiếc cửa có lối đi hình chữ L này là mỗi cửa đều được bố trí thêm một cửa sổ hình tròn trang trí hình chữ Thọ cách điệu trên bức tường ngoài thân đài. Mỗi cửa sổ này có đường kính 87cm, được đặt chéo một góc 30⁰, tương ứng với đoạn bẻ vuông góc của lối đi, nhằm tăng cường ánh sáng cho đường hầm. Phía trên của 5 lối đi này đều xây kiểu vòm cuốn, phần lớn ốp bằng đá thanh, riêng ở hai đầu ba lối đi giữa có hệ thống xà đồng hình khối chữ nhật đặt ngang dọc, tiết diện xà, loại lớn khoảng 16cm x 13cm, loại nhỏ khoảng 13cm x 8,5cm; mỗi xà dài từ 2,3m đến 5,4m. Đây là hệ thống xà nhằm gia cường khả năng chịu lực của thân đài, bởi bên trên nó còn có cả hệ thống kiến trúc đồ sộ của lầu Ngũ phụng. Cách bố trí hệ thống xà đồng này căn cứ vào vị trí chịu lực của thân đài, chủ yếu là các vị trí đặt hệ thống cột trụ ngoài của lầu Ngũ phụng. Theo thống kê của nhà nghiên cứu Phan Thuận An, cửa giữa có 24 thanh xà đồng, hai

cửa bên mỗi cửa có 23 thanh, tổng cộng có 70 thanh⁹. Bên ngoài các thanh xà đồng này có bọc một lớp đồng dát mỏng và được mài bóng qua thời gian. Phía trước cửa chính giữa, ở phía trên có một ô hộc hình chữ nhật, trong gắn hai chữ Hán lớn “Ngọ môn”. Tương truyền, các chữ này vốn được bọc vàng, nhưng nay chỉ thấy hai chữ bằng đồng¹⁰...

Về kích thước của các cửa của Ngọ môn, sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (KĐ ĐNHDLS) của Nội các triều Nguyễn có ghi rõ:

"Cửa xây bằng gạch đá, cửa giữa cao 1 trượng 3 thước 3 tấc, rộng 8 thước 2 tấc; 2 cửa Tả Hữu Giáp môn đều cao 1 trượng 2 thước 4 tấc 5 phân, rộng 6 thước 3 tấc; 2 cửa Tả Hữu Dịch môn đều cao 7 thước 6 tấc, rộng 6 thước 3 tấc; chiều cao tổng thể của cửa từ mặt nền lên là 1 trượng 4 thước 9 tấc"¹¹.

Hệ thống bậc cấp để từ mặt đất đi lên nền đài được bố trí ở hai bên thân đài và nằm hẳn về phía sau. Đây cũng là phần được bố trí lùi vào phía trong so với bức tường trước của Hoàng thành, phần này rộng 5,25m. Cách bố trí này thật khéo và hầu như không ảnh hưởng đến hình khối của thân đài. Mỗi hệ thống bậc cấp gồm 21 bậc, làm hoàn toàn bằng đá thanh, mỗi bậc cao 22cm. Bao quanh phần trên nền đài là hệ thống nữ tường (lan can) được trang trí bằng nhiều kiểu gạch hoa đúc rỗng, tráng men màu.

2.2. Hệ thống lầu Ngũ phụng

Gọi là lầu Ngũ phụng vì toà nhà được ví như 5 con chim phụng hoàng đang đậu liền nhau. Tất nhiên, đây chỉ là cách gọi hình tượng lấy từ điển tích xưa, còn trên thực tế, lầu Ngũ phụng là cả một tổ hợp kiến trúc gồm 9 chiếc lầu được ghép nối tiếp liền mạch với nhau. Ca dao của Huế có câu:

"Ngọ môn năm cửa chín lầu,

Một lầu vàng, tám lầu xanh, ba cửa thẳng, hai cửa quanh.."

Quả là đã mô tả thật chính xác và sinh động cấu trúc của lầu Ngũ phụng.

Chín ngôi lầu này đều gồm hai tầng, kiểu thức khá đồng nhất dù quy mô khác nhau. Xét về thực chất, Ngũ Phụng lầu gồm 5 toà lầu chính và 4 toà lầu phụ, chia thành 3 dãy xếp thẳng góc với nhau, trong đó, dãy chính là phần giữa, tức nằm ngay đáy chữ U. Trong dãy chính giữa này, phần trung tâm là một toà lầu kiểu 3 gian 2 chái có chiều cao vượt hẳn so với các ngôi lầu còn lại; nối qua hai bên là 2 dãy lầu phụ, thực chất là những đoạn hành lang được nâng cấp để tương xứng với ngôi lầu. Hai dãy hai bên cánh, mỗi dãy gồm 2 toà lầu chính và 1 toà lầu phụ. Về thực chất, lầu phụ này cũng là những hành

lang được nâng cấp. Toàn bộ 9 toà lầu này được liên kết với nhau hết sức khéo léo từ hệ thống khung nhà đến mái lợp. Trong 9 toà lầu này chỉ duy nhất có toà lầu chính giữa lợp bằng ngói ống màu vàng- tức ngói hoàng lưu li, 8 toà còn lại mái đều lợp ngói thanh lưu li (màu xanh); vì vậy mà Ngọ môn mới có “một lầu vàng, tám lầu xanh”.

Lầu Ngũ phụng được dựng trên một nền cao 1,14m, xây ngay trên phần nền đài (vốn đã cao hơn 5m). Toàn bộ phần nền nhà này được xây bó vữa rất chắc chắn bằng gạch vồ và đá thanh, mặt nền lát gạch hoa xi măng kiểu Pháp (vốn xưa lát gạch Bát Tràng tráng men).

Bộ khung của lầu Ngũ phụng gồm 100 cây cột gỗ lim, được sơn son thếp vàng, trong đó có 48 cây cột phía trong ăn xuyên qua cả hai tầng. Hệ thống cột và bộ khung gỗ đủ chắc chắn để đỡ toàn bộ 9 bộ mái khá lớn của ngôi lầu này và hầu như chưa từng bị gió bão xô ngã, kể cả cơn bão năm Thìn (1904) làm gãy cả cầu Trường Tiền. Con số 100 cây cột cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập. Phan Thuận An cho rằng, đó là tổng của Hà Đồ và Lạc Thư trong *Kinh Dịch*, biểu hiện của sự hài hoà “âm dương nhất thể”¹²; Liễu Thượng Văn thì kiến giải đó là biểu trưng của sức mạnh trăm họ (bách tính), biểu hiện của tư tưởng “dân vi bản” của các vua triều Nguyễn¹³.

Tầng lầu bên dưới của Ngũ Phụng lầu phần lớn đều để trống, chỉ trừ tòa nhà chính giữa là có hệ thống cửa - kiểu “thượng kính hạ bản” ở mặt trước và che ván/vách ở các mặt còn lại để bảo đảm cho sự kín đáo của nơi thiết ngự tọa mỗi khi vua ngồi dự lễ. Ở hai cánh hai bên, theo nguyên tắc truyền thống: “tả chung, hữu cổ”, gian ở góc bên trái cánh chữ U đặt chuông, gian ở góc bên phải đặt trống. Chiếc trống hiện nay là chiếc trống đã được phục chế, còn chiếc chuông hiện còn vẫn là chiếc chuông nguyên thủy, cao gần 4 thước (1,8m), nặng 1.359 cân (815kg), do vua Minh Mạng sai đúc vào năm 1822¹⁴.

Trái lại ở tầng trên thì che chắn kín, mặt trước lầu giữa dựng cửa lá sách, chung quanh dựng ván, nhưng có trở nhiều cửa sổ với kiểu dạng khá phong phú, như hình tròn, hình rế quạt, hình chiếc khánh...

Chính hệ thống các cửa sổ này cùng với hệ thống lan can con tiện bằng gỗ ở tầng lầu trên và lan can bằng gạch hoa đúc rỗng ở nữ tường bao quanh nền đài làm cho tổng thể kiến trúc Ngọ môn trở nên nhẹ nhàng, thanh tú. Họa sĩ Phạm Đăng Trí đã có một nhận xét thật tinh tế:

"Các bao lơn và lan can bằng gỗ chạy vòng

quanh lầu gợi ta nhớ đến một chuỗi hạt huyền, làm nổi bật lên các cánh cửa chạm trổ của toà lầu chính giữa và các cửa sổ dạng mặt nguyệt, chiếc quạt, cái khánh... của mặt sau các toà lầu ở hai bên...

Các nhà kiến trúc xưa của chúng ta đã biết làm mất đi sự đơn điệu do tính đều đặn bằng những biến tấu kết hợp với các tỉ lệ phù hợp. Họ đã phân bố những không gian đóng (mái, tường, cửa), các không gian thưa (lan can) với các không gian trống (những dãy cột thoáng nhìn thấy được cả trời xanh).

Mục đích của một sự phân bố như vậy, ngoài yếu tố thẩm mỹ, theo tôi còn nhằm để tạo cho Ngọ môn mang dáng vẻ một con chim đang dang cánh nhưng lại đậu vững chắc trên một tảng đá vững chãi¹⁵.

Trên hệ thống mái của lầu Ngũ phụng cũng được trang trí rất công phu và tinh tế. Ở bờ nóc và bờ quyết đều trang trí hình rồng, giao (long) đắp bằng vôi vữa và sành sứ; cũng như ở mái điện Thái hòa, có thể xem đây là giang sơn của các loài rồng (dù tên công trình là lầu Ngũ phụng). Chính giữa bờ nóc toà lầu giữa là bình hồ lô bằng pháp lam sắc vàng rực rỡ; dải bờ nóc ngay bên dưới được trang trí các ô thơ và các vật quý trong bát bửu, hoặc hoa lá biểu trưng cho tứ quý, tứ thời... theo kiểu "nhất thi nhất họa". Ở các ô học khác thuộc bờ nóc, bờ quyết và các đầu hồi của mái lầu còn được trang trí nhiều hình ảnh rồng, giao (long), dơi ngậm kim tiền, hoa lá..., càng làm cho phần mái công trình có vẻ nhẹ nhàng và duyên dáng.

Nhìn chung, với cách cấu trúc và trang trí độc đáo, Ngọ môn tuy là một công trình kiến trúc đồ sộ, có chiều cao đáng kể nhưng người xưa đã tạo cho nó một vẻ đẹp thanh nhã và duyên dáng rất đặc biệt. Điều đáng nói nhất là công trình này rất hoà hợp với cảnh quan xung quanh, với sông Hương, núi Ngự... Với giá trị ấy, có thể xếp Ngọ môn vào hàng những công trình kiến trúc nghệ thuật xuất sắc nhất của triều Nguyễn nói riêng và kiến trúc cổ Việt Nam nói chung.

3. Thơ văn trên Ngọ môn

Trên dải bờ nóc của gian chính giữa lầu Ngũ phụng, tức tại vị trí gần như cao nhất của Ngọ môn, ở cả hai mặt trước, sau, người xưa đã dùng 08 bài



Ngọ môn (Cổ đô Huế) - Ảnh: Tư liệu Cục Di sản văn hóa

thơ Ngũ ngôn để trang trí theo lối nhất thi nhất họa. Có thể khẳng định, đây là những bài thơ rất hay; và, hơn thế, chúng đã thay người xưa nói lên rất nhiều điều. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu 8 bài thơ trên theo thứ tự từ trước ra sau.

- Mặt trước: thứ tự các bài từ phải qua trái (theo cách đọc chữ Hán xưa) như sau:

Bài 1:

"Bất đãi trùng môn khai,

Dĩ vô nhất ẩn xứ¹⁶.

Nghiên sy khả thị nhân,

Động triết kham gia nhữ".

Dịch nghĩa:

Cửa cung không đợi mở

Bởi chẳng cần giấu diếm điều chi.

Xấu đẹp đều có thể phô bày,

Càng làm tăng thêm vẻ đẹp của sông Hương,

núi Ngự.

Bài 2:

"Phương chiếu sinh văn tảo,

Trường đề thực Thuần hoa.

Tuy tầm thường cảnh trí,

Dĩ cổ triết giao gia".

Dịch nghĩa:

Trong ao vuông tảo dệt thành hoa gấm,

Trên bờ đề dài trồng hoa bông cẩn (hoa dâm bụt).

Cảnh trí tuy có vẻ tầm thường,

Nhưng có thể giao hoà với những gì cổ xưa.

Bài 3:

"Văn tế huyền¹⁷ sơ thượng,

Ảnh tà thể vị viên.

Hà tu tam ngũ dạ,

Dĩ chiếu mãn sơn xuyên".

Dịch nghĩa:

Vầng trăng non tựa cánh cung treo trên mây,
Bóng trăng còn chưa tròn.
Nhưng chẳng cần đợi rằm đến,
Ánh trăng đã chiếu khắp cả non sông.

Bài 4:

"Xảo¹⁸ tượng gia ngôn lặc,
Côn cương danh cửu tri.
Âm tiêu dương trường hậu,
Thiên đạo thái lai thì".

Dịch nghĩa:

Người thợ khéo tạc nên những lời hay ý đẹp,
Như danh tiếng trường cửu của núi Côn Cương
vậy.

Âm khí tiêu tan nhường chỗ cho dương khí bùng
dậy,

Trên Thiên đạo vận thái đã đến.

- Mặt sau: Thứ tự các bài từ phải qua trái như sau:

Bài 1:

"Bản căn từng Bắc¹⁹ địa,
Chi cán lộ Nam thiên.
Khai hoa ung chiếu hải,
Mạt điệp ẩm hà xuyên".

Dịch nghĩa:

Cây có gốc rễ từ đất Bắc,
Nhưng cành lá thì vươn che khắp cả trời Nam.
Hoa nở ra soi bóng trên biển cả,
Lá trên ngọn cây đủ che bóng mát cả muôn sông
suối.

Bài 2:

"Phong chí nhiệt hà chí²⁰,
Phiến huy mạc thích nhiên.
Mạn vân vi tiểu vật,
Hành đạo tế thời hiền".

Dịch nghĩa:

Gió thổi không làm hết cái nóng,
Lấy quạt mà quạt cũng không xóa hết cái nóng
nực.

Chớ nói rằng đây chỉ là vật nhỏ,

Đây là cái giúp cho người hiền hành đạo nghĩa.

Bài 3:

"Lục điệp niên niên mậu,
Chu hoa nguyệt nguyệt tân.
Kham xung thiên thượng vật,
Chiếm²¹ tận thế gian xuân".

Dịch nghĩa:

Lá xanh tốt quanh năm,
Hoa đỏ tháng nào cũng nở.
Xem đó là phẩm vật trên thượng giới,
Chiếm trọn sắc xuân của thế gian.

Bài 4:

"Liên trì trình diễm sắc,
Quế điện tống thanh hương.
Viễn lâm ngưng ngọc lộ,
Tiêu Hán diệu kim quang".

Dịch nghĩa:

Ao sen đương khoe sắc,
Cung quế ngào ngạt hương thơm.

Những giọt sương đọng trên lá cây trong ngự
uyển,

Cung điện nhà vua sáng rực ánh vàng.

Như vậy, âm hưởng chủ đạo của các bài thơ trên là sự ca ngợi triều đại mới - tức triều Nguyễn, ca ngợi vẻ đẹp của cung điện, của kiến trúc, những sản phẩm được sáng tạo bởi bàn tay con người. Qua 8 bài thơ này, người xưa đã tự hào khẳng định, những gì do mình sáng tạo ra (mà tiêu biểu là Ngọ môn) hoàn toàn xứng đáng để hoà nhập vào vẻ đẹp của tự nhiên, hoà vào Thiên - Địa để tạo nên sự hài hoà tuyệt đối giữa trời, đất và con người. Vì vậy, trên một góc độ nào đó có thể xem 8 bài thơ này là sự biểu thị một cách rất hàm súc, rất văn học tư tưởng "Thái hòa" của người phương Đông.

4. Ngọ môn trong cái nhìn so sánh

Có một thực tế đã từng tồn tại trong thời gian không phải là ngắn, là các nhà nghiên cứu của chúng ta vẫn thường đem Ngọ môn của Huế ra để so sánh với Thiên An môn của Hoàng cung Bắc Kinh, Trung Quốc. Sự so sánh này đã tạo nên một sự ngộ nhận, một sự nhầm lẫn cần được cải chính: cấu trúc Ngọ môn theo bình diện hình chữ U là hoàn toàn của Huế, một sáng tạo riêng của chúng ta! Có lẽ, vì Thiên An môn quá nổi tiếng và là cửa chính mặt Nam của Hoàng thành Bắc Kinh nên ít ai còn nhớ ra rằng, trong Hoàng cung Bắc Kinh còn có một cửa cũng mang tên là Ngọ môn và đây mới là chiếc cửa chúng ta nên đem ra để so sánh với Ngọ môn của Huế.

Ngọ môn Bắc Kinh là cửa chính mặt Nam của Tử Cấm thành (nay thường gọi là Cố cung), được xây dựng từ đầu thế kỷ XV, dưới triều Minh, được giữ nguyên cấu trúc qua triều Thanh và hầu như không thay đổi cho đến tận ngày nay. Xét về chức năng, Ngọ môn Bắc Kinh rất giống Ngọ môn Huế vì trên rất nhiều phương diện Hoàng thành Huế dưới thời Nguyễn có nhiều điểm tương đồng với Tử Cấm Thành triều Minh - Thanh. Theo *Trung Quốc cổ đại kiến trúc từ điển*, Ngọ môn Bắc Kinh có bình diện hình chữ U, cao hơn 35,6m. Cấu trúc cửa gồm 2 phần: phần nền đài cao hơn 12m có 5 cửa ra vào bố trí theo kiểu "minh tam ám ngũ" (nhìn trước thấy 3, nhìn sau thấy 5); phần lầu Ngũ phụng gồm 5 tòa

kiến trúc lớn nối liền nhau, mái lầu lợp ngói hoàng lưu li... Như vậy, về hình thức và cấu trúc Ngọ môn Bắc Kinh có vẻ rất giống Ngọ môn Huế. Điều này có vẻ như sẽ làm nhiều người giật mình hoặc cảm thấy không hài lòng nhưng đây lại là sự thật!

Nhưng theo chúng tôi, không có gì đáng buồn cả nếu Ngọ môn của Huế có nhiều nét tương đồng với Ngọ môn Bắc Kinh. Ở bên cạnh một nền văn hoá vĩ đại và có sức ảnh hưởng rất lớn như Trung Hoa thì mỗi giao lưu văn hóa cũng là chuyện bình thường. Điều đáng nói là bên cạnh những nét tương đồng mang tính chất bề ngoài ấy, Ngọ môn Huế vẫn có những nét rất riêng, rất độc đáo và không lẫn vào đâu được. Và, chính những cái riêng, cái độc đáo này mà Ngọ môn Huế mới trở thành một biểu tượng của đất Cố đô.

- *Thứ nhất*, có thể khẳng định, cái khác của Ngọ môn Huế với Ngọ môn Bắc Kinh là vị trí và vai trò của mỗi cửa: Ngọ môn Huế là cửa chính của Hoàng thành, là chiếc cửa lớn nhất của khu vực này, còn Ngọ môn Bắc Kinh là cửa chính của Tử Cấm Thành và về quy mô, nó luôn luôn xếp sau Thiên An môn - cửa chính của Hoàng thành Bắc Kinh²². Hơn nữa, do ở cung điện Trung Quốc, quy chế "tam triều ngũ môn" (3 tầng sân, 5 lớp cửa) được áp dụng rất nghiêm ngặt nên Ngọ môn chỉ là 1 trong 5 chiếc cửa đồ sộ bố trí trên trục đứng đạo của Kinh thành Bắc Kinh, là Đại Thanh môn, Thiên An môn, Đoan môn, Ngọ môn và Thái Hoà môn²³. Trái lại, ở Hoàng thành Huế không hề có quy chế "tam triều ngũ môn", nên Ngọ môn thực sự là chiếc cửa "độc chiếm" ở phía trước đường đứng đạo²⁴, hơn nữa, đây là chiếc cửa duy nhất có 5 lối ra vào của Hoàng cung Huế thời Nguyễn. Vì vậy, Ngọ môn Huế rất nổi bật dù quy mô không lớn lắm.

- *Thứ hai*, về tỉ lệ cấu trúc công trình, màu sắc công trình cùng cách trang trí hai cửa Ngọ môn của hai nước khác nhau rất xa. Ngọ môn Bắc Kinh có quy mô rất lớn, riêng phần nền đài đã cao đến 12m, phần Ngũ Phụng Lâu bên trên lại cao gần 24m nữa nên đứng trước nó, con người luôn có cảm giác thật bé nhỏ. Còn về màu sắc trang trí thì nó chỉ có 2 màu rất nóng là vàng và đỏ, nên càng tạo cho người ta cái cảm giác bị trấn áp rất mạnh. Trái lại, Ngọ môn Huế có kích thước vừa phải, tỉ lệ giữa các bộ phận công trình lại hết sức hài hòa²⁵. Toàn bộ công trình có tổng chiều cao chưa đến 15m. Hơn nữa, về màu sắc và trang trí, Ngọ môn của Huế đa phần đều sử dụng gam màu trầm; trên mái thì "một lầu vàng tám lầu xanh"; ở phía dưới thì chủ yếu là màu xanh trắng tự nhiên

của đá thanh xen với màu nâu xám của gạch đã nhuộm màu thời gian; các cột gỗ của lầu Ngũ Phụng ở phần giữa dù được sơn thếp nhưng không quá nổi bật do tỉ lệ chiếm không gian nhỏ, lại được "điều hoà" bởi hai mảng trên dưới... Bởi vậy, khi đứng trước Ngọ môn Huế người ta luôn có cảm giác nó là một công trình cân đối, xinh xắn mà dung dị, rất dễ hòa đồng.

- *Thứ ba*, về cách phối trí với không gian xung quanh, Ngọ môn Huế cũng rất khác Ngọ môn Bắc Kinh. Ngay trước mặt cửa là ao Kim Thủy chạy vòng quanh, có 3 chiếc cầu đá bắc ngang; dưới ao có sen, trên bờ trồng nhiều loại cây, mà ngày xưa có lẽ nhiều nhất là hoa bông bụt (Trường đề thực thuần hoa - thơ trên Ngọ môn). Đặc biệt, ngay phía sau cửa Ngọ môn là chiếc hồ vuông Thái Dịch, quanh bờ trồng nhiều hoa sứ, dưới có sen và các loại rong rêu (Phượng chiếu sinh văn tảo - thơ trên Ngọ môn). Hoàng đế đi vào Hoàng cung qua cửa chính đều phải bước qua chiếc cầu Trung Đạo bắc ngang chiếc hồ này. Cách phối trí như trên hoàn toàn không thấy ở Ngọ môn Bắc Kinh. Ở phía trước chiếc cửa đồ sộ nhất của Tử Cấm thành Trung Hoa không hề có bóng mặt nước và cây xanh mà chỉ là những quảng trường mênh mông lát gạch đá! Phía sau, tuy có một dòng suối nhỏ chảy ngang, đoạn gần trước Thái Hoà môn, nhưng cũng quá bé nhỏ so với một chiếc quảng trường rộng lớn lát gạch đá khác. Hoàng Lan Tường, một người Hoa chính gốc trong bài khảo cứu công phu của mình về Huế cũng công nhận, cách phối trí Ngọ môn và các cung điện của Huế có những đặc trưng riêng biệt và chỉ có thể tìm thấy ở Việt Nam²⁶.

5. Ngọ môn - biểu tượng vĩnh hằng của Cố đô Huế

5.1. Một chứng nhân lịch sử

Với chức năng là chiếc cổng chính, đồng thời cũng là lễ đài phía trước Hoàng thành, trên trục trung tâm Ngọ môn - cầu Trung đạo - điện Thái hoà, Ngọ môn đã từng chứng kiến rất nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước. Dưới thời Nguyễn, Ngọ môn là nơi vua Nguyễn cử hành các lễ quan trọng, như lễ Truyền ló (nêu danh các Tiến sĩ trong các khoa thi Hội, thi Đình); lễ Ban sóc (lễ ban lịch năm mới); lễ Duyệt binh... Chiếc cửa này cũng chỉ mở ra trong các ngày lễ; khi ấy, cửa giữa dành cho hoàng đế, Tả Giáp môn, Hữu Giáp môn dành cho quan văn, quan võ theo đúng nguyên tắc "tả văn, hữu võ", hai cửa Dịch môn hai bên thì dành cho binh lính và voi ngựa. Ngọ môn đã từng chứng kiến gần như toàn bộ sự hưng



phế của triều đại nhà Nguyễn. Chiếc cửa này từng là niềm kiêu hãnh của triều Nguyễn, nhưng cũng từng mang dấu ấn của nỗi nhục mất chủ quyền khi người Pháp buộc vua Nguyễn phải tháo bỏ hệ thống ngạch cửa ở 3 lối đi giữa để cho xe ô tô Tây chạy qua (đến nay “dấu ấn” này vẫn còn). Và, ngày 30 tháng Tám năm 1945, tại lễ đài Ngọ môn, vị hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn đã đọc chiếu thoái vị, chính thức chấm dứt hơn ngàn năm thống trị của chế độ quân chủ tại Việt Nam.

5.2. Một biểu tượng không thể phai mờ trong lòng người Huế

Đối với chế độ quân chủ nhà Nguyễn ngày xưa, Ngọ môn là chiếc cửa hướng Nam để nhà vua khẳng định ngôi vị thiên tử, để “Thánh nhân Nam diện hướng minh nhi trị” (bậc Thánh hướng về phía Nam, về lẽ sáng để cai trị thiên hạ). Ngọ môn cũng là công trình tiêu biểu của kiến trúc cung đình Nguyễn về quy mô, phong cách, vật liệu xây dựng... Bởi vậy, nói đến Ngọ môn tức là nói đến triều Nguyễn, đến kinh đô Huế, đến Hoàng cung với cung son gác tía...

Nhưng còn hơn thế, Ngọ môn đã trở thành niềm tự hào của người Huế. Một công trình kiến trúc tuyệt vời được gắn liền với một không gian tuyệt vời của tự nhiên. Không rõ từ bao giờ, nhưng hẳn đã từ rất lâu, Ngọ môn đã đi vào ca dao xứ Huế, để rồi hầu như mỗi người dân cố đô đều thuộc nằm lòng:

*Ngọ môn 5 cửa 9 lầu,
Cột cờ 3 cấp, Phu Văn lâu 2 tầng (tầng).*

Hay:

Ngọ môn 5 cửa 9 lầu,

Một lầu vàng, 8 lầu xanh, 3 cửa thẳng, 2 cửa quanh.

Sinh em ra phận gái,

Hỏi không chốn kinh thành thì để làm chi

Có một sự kiện khiến rất nhiều người Huế quan tâm: Ngày 19 tháng 12 năm 2003, Chính quyền thành phố Huế chính thức công bố biểu tượng của Thành phố. Đó là hình ảnh của mái lầu Ngũ Phụng và cầu Trường Tiền đan xen, hoà lẫn trong nhau. Hoạ sĩ Nguyễn Thiện Đức²⁷, một người con của Huế sau bao nhiêu năm nghiền ngẫm đã sáng tạo ra biểu tượng độc đáo này. Đối với nhiều, rất nhiều người Huế, trong đó có tôi, thì đó thực sự là một món quà vô giá dành cho quê hương!

Và, như vậy, từ thời điểm ấy, cùng với cầu Trường Tiền, Ngọ môn đã “chính danh”, đường hoàng trở thành biểu tượng của cố đô Huế./.

D.T.H

Chú thích:

1- Amadou Mahta M'Bow, “Vi công cuộc bảo vệ, giữ gìn, tu sửa và tôn tạo di sản văn hoá của thành phố Huế”, in trong sách *Huế - Di sản văn hoá thế giới*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế xuất bản năm 1999, tr.19.

2- Ngay sau khi lên ngôi, vua Minh Mạng đã bắt đầu tiến hành quy hoạch sắp xếp lại khu Hoàng thành, đầu tiên là việc dời Hưng Tổ miếu về phía sau và xây dựng Thế Tổ miếu (năm 1821) làm nơi thờ các đời vua Nguyễn. Sau đó, công việc này kéo dài liên tục hơn chục năm trời, đến năm 1833, khi mọi việc tương đối hoàn chỉnh vua Minh Mạng mới cho hạ giải Nam Khuyết đài để dựng Ngọ môn.

3- Căn cứ vào tư liệu của triều Nguyễn, Nam Khuyết đài được xây dựng vào năm 1804, năm 1806 mới xây ở bên trên đài điện Càn nguyên, hai cửa ra vào đặt hai bên, gọi là Tả Đoan môn và Hữu Đoan môn. Cửa này tồn tại đến năm 1833 thì bị triệt giải, nhường chỗ cho Ngọ môn.

4- Trong sách *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ (KĐHĐSL)* có ghi rõ những quy định của Bộ Công triều Nguyễn về thành phần của các loại vữa xây, đặc biệt là lượng mật mía trong vữa. Nhưng đến khi xây Ngọ môn thì lại có sự phá lệ - tăng lượng mật lên để đảm bảo tính bền chắc của công trình: “Lại chuẩn y lời tâu xây dựng của Ngọ môn, công trình quan trọng với mật cần dùng chiếu biện quá lệ, cứ 100 cân vôi chế 7cân mật; nay cộng 5 cửa, chỗ xây đắp hình bán nguyệt, cứ 100 cân vôi thêm 1 cân mật cho được bền vững thêm. Lại xây đắp đá thanh, thì chỗ mặt ngoài phiến đá giáp nhau, chỉ dấu trấu ra cho thợ chế luyện để nề trát”. Bản dịch của Viện Sử học. Nxb. Thuận Hoá, Huế 1993, tr.127.

5- Sách *KĐHĐSL* cũng có ghi rõ về điều này:

“Lại chỉ truyền rằng, lần này nghĩ dựng của Ngọ môn, thì giá gác ngang trên cửa giữa và 2 cửa Tả Hữu Giáp môn, đều làm bằng đồng cho được bền mãi. Chuẩn cho Ty Võ khố lượng chi của công ra, giao đốc công chiếu lĩnh đúc đúng theo cách thức tới kỳ đem làm. Lại chỉ truyền rằng: Trước đã sắc cho bộ (Công) xét các hạng đá dài cần dùng làm cửa Ngọ môn, chia đưa 2 tỉnh Thanh Hoá, Quảng Nam tìm lấy mà làm, rồi trước hết đem công sức khó để phúc tư cho Bộ biết. Nay căn cứ Bộ tâu, hai tỉnh ấy nói, đá núi sản xuất chỉ dài 5,6 thước thôi; đến như các hạng dài hơn 10 thước 8 tác đều khó tìm thấy được... Và lại lần này xây cửa Ngọ môn, để lại lâu dài, phàm chỗ nên dùng đá dài đã chuẩn cho làm bằng đồng, về 2 hạng ấy phải làm hai hạng gấp tức thì đình chỉ. Còn đá hạng ngắn nên đi tìm mua chuẩn cho đều chuẩn theo như Bộ đưa sức làm đủ số, cốt ở trong năm, chuẩn vận chuyển đến nộp, đến kỳ cần dùng”. (Sđd, tr. 125)

6- Thực ra Ngọ môn cũng đã được tu bổ rất nhiều lần trong thời Nguyễn. Năm 1923, vua Khải Định từng cho hạ giải toàn bộ phần lầu Ngũ Phụng để tu bổ một cách toàn diện. Từ năm 1945 đến nay, Ngọ môn cũng được tu bổ một số lần. Gần đây nhất, vào năm 1990, thông qua Unesco, Chính phủ Nhật Bản đã tài trợ cho Huế 100.000 USD để trùng tu công trình này.

7- Trước kia chúng tôi đã tưởng rằng, việc vua Gia Long xây Đoan môn với 2 lối đi (tức dùng số chẵn - số âm) là do ảnh hưởng của phương Tây, tương tự cách trở 4 cửa mặt trước của kinh thành, nhưng khi xem lại *Khảo Công ký* thì thấy cách thức xây cửa thành như vậy là áp dụng theo quy chế dành cho Chư hầu. Vua Minh Mạng không bằng lòng với cách thức này và đã cho triệt giải Đoan môn để xây Ngọ môn. Xem thêm Phan Thanh Hải, "Cổng/cửa trong kiến trúc cung đình Huế", *Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển*, số 4/2003.

8- Số đo này chúng tôi dựa trên kết quả khảo sát thực tế có tham khảo bản vẽ mặt bằng Ngọ môn của Nguyễn Phúc Chiêm Nguyên, được KTS. Nguyễn Bá Lăng giới thiệu trên *Tạp chí Xây dựng*, số đặc biệt về kiến trúc Việt Nam. Sài Gòn, 1967, tr. 16 - 17.

9- Phan Thuận An, "Nghệ thuật kiến trúc Ngọ môn" In trong *Sông Hương dòng chảy văn hoá*, Nxb. Văn hoá Thông tin, 2003, tr. 349. Điều này cũng phù hợp với các thông tin từ sách KĐĐN-HĐSL: "Lại chuẩn y lời tâu: Sang năm làm cửa Ngọ môn, ở cửa giữa và hai cửa tả hữu, trên nên dùng xà đồng, cộng 70 chiếc, nên làm cho vừa phải để được vững bền; sức cho đốc công lính đồng đỏ và chì, dùng phép tam thất, đúc thành xà ngang 58 chiếc, mỗi chiếc dài 10 thước 5 tấc, mặt 3 tấc, dày 4 tấc. Về cái giá thẳng ở hai đầu để đỡ xà ngang 12 chiếc, mặt 3 tấc, dày 2 tấc, làm theo phép tứ lục, để rút bớt lại; đều dự làm trước, để kịp khởi công làm". Nội các triều Nguyễn, KĐ ĐNHDSL, Q.209. Bản dịch của Viện sử học. Nxb. Thuận Hoá, Huế 1993, T. 13, tr. 126 -127.

10- Thái Văn Kiểm trong *Cổ đô Huế* (Nha Văn hoá, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1960, tr. 46), cho biết, mỗi chữ Hán này "cao 0m365, rộng 0m38, dày 0m008, nguyên có bọc vàng thật". Nhưng phần bọc vàng này bị quân gian gỡ trộm vào ngày 10/12/1943.

11- Nội Các triều Nguyễn, KĐ ĐNHDSL, Q.209, Sđd, T. 13, tr. 116 - 117. Dưới thời Nguyễn, 1 trượng = 10 thước và mỗi thước tương đương 42,4cm. Xin tham khảo thêm Phan Thanh Hải, "Hệ thống thước đo Việt Nam thời Nguyễn", *Nghiên cứu Huế*, tập 5 (2003).

12- Phan Thuận An, *Nghệ thuật kiến trúc Ngọ môn*, Sđd, tr. 352 - 353.

13- Liễu Thượng Văn, "Ngọ môn - một biểu tượng của cổ đô Huế"; *Tạp chí Huế Xưa và Nay*, số 17/1996 và *Tạp chí Sông Hương*, số 10/1996.

14- Chiếc chuông này có khắc một bài minh, phần lời do các vị quan ở Hàn Lâm viện, gồm Hoàng Kim Hoán, Ngô Thế Mỹ và Ngô Du biên soạn; Nguyễn Thành viết chữ. Ty Võ khố phụ trách việc đúc chuông. Về nội dung bài minh, Huỳnh Minh Đức trong sách *Từ Ngọ môn đến điện Thái Hoà* (Nxb. Trẻ, 1994) đã dịch và giới thiệu, tr. 22 - 26.

15- Phạm Đăng Trí, *Ngọ Môn, la Porte du Midi aux proportions ideales* (Ngọ môn, chiếc cửa của những con số lí tưởng). *Etudes Vietnamiennes*, 1986, tr. 47 - 76. Bản dịch của Thúy Vy.

16- Tác giả Huỳnh Minh Đức trong sách *Từ Ngọ môn đến điện Thái Hoà* đã viết và phiên âm nhầm chữ Xứ thành chữ Hu, chữ Động thành chữ Đổng, chép chữ Triệt thành chữ Triệt, chữ Kham thành chữ Tham - Sđd, tr. 17.

17- Huỳnh Minh Đức trong bài này chép nhầm chữ Huyền thành chữ Huyên - Sđd, tr.18.

18- Huỳnh Minh Đức trong bài này chép và phiên âm nhầm chữ Xảo thành chữ Công, chữ Hậu thành chữ Hựu - Sđd, tr.19.

19- Huỳnh Minh Đức trong bài này chép và phiên âm nhầm chữ Bắc thành chữ Thử - Sđd, tr.19.

20- Huỳnh Minh Đức trong bài này chép và phiên âm nhầm các chữ Phiến thành chữ Bá; chữ Mạn thành chữ Mạc; chép sai chữ Chỉ thành Chỉ, chữ Vi thành Vi - Sđd, tr. 20.

21- Huỳnh Minh Đức trong bài này chép nhầm chữ Chiêm ? thành chữ Chiếm?

22- Xem thêm: Phan Thanh Hải, "Vài suy nghĩ về cách bài trí cung điện Bắc Kinh và cung điện Huế", *Tạp chí Di sản văn hoá*, số 3/2003, tr. 41 - 45 và tr. 85.

23- Trong 5 cửa này, xét về quy mô, Ngọ môn chỉ đứng trên Thái Hoà môn - chiếc cửa duy nhất trong 5 cửa này làm theo kiểu tam quan, với 3 lối đi, các cửa còn lại đều làm theo kiểu ngũ quan/ngũ môn, với 5 lối đi; hơn nữa, so với 3 chiếc cửa còn lại, Ngọ môn cũng có 5 cửa nhưng bố trí kiểu "minh tam ám ngũ" - nhìn phía trước như một tam quan chứ không trình ra cả 5 cửa kiểu hình chữ nhất có vẻ hùng vĩ hơn như Thiên An môn, Đoan môn...

24- Xem thêm bài khảo cứu của Hoàng Lan Tường, "Sơ khảo về quy hoạch thành thị Huế, Quốc đô của Việt Nam thế kỷ XIX", *Tạp chí Di sản văn hoá*, số 3/2003, tr. 30.

25- Cổ họa sĩ Phạm Đăng Trí đã từng đo đạc rất công phu để chứng minh rằng, các tỉ lệ cấu trúc của Ngọ môn Huế đều đạt đến tỉ lệ vàng theo quy chuẩn của kiến trúc phương Tây. Khi nhận xét về Ngọ môn, ông đã viết: "Ngọ môn mang dấu ấn của Huế, những kích thước phù hợp đã tạo ra sự hài hòa giữa kiến trúc và con người, giữa Ngọ môn và núi Ngự, ngọn núi có một độ cao vừa phải, giữa Ngọ môn và sông Hương nước trong vắt, giữa Ngọ môn và phong cảnh xinh đẹp của khu vực... Sự xếp đặt của các khối được xây dựng khác nhau, cùng với hiệu quả của sự duyên dáng, nét nhẹ nhàng, những đường nét ngang chiếm ưu thế kết hợp với những đường thẳng đứng để tạo thành sự cân bằng".

Xem thêm: Phạm Đăng Trí, *Ngọ Môn, la Porte du Midi aux proportions ideales* (Ngọ môn, chiếc cửa của những con số lí tưởng), Sđd, tr. 47 - 76. Bản dịch của Thúy Vy.

26- Hoàng Lan Tường, Sơ khảo về quy hoạch thành thị Huế, Quốc đô của Việt Nam thế kỷ XIX, Sđd, tr. 31.

27- Hoạ sĩ Nguyễn Thiện Đức hiện là giảng viên của trường Đại học Nghệ thuật Huế.

(Ngày nhận bài: 08/01/2015; Ngày phản biện đánh giá: 11/01/2015; Ngày duyệt đăng bài: 19/01/2015).